

Số: **236/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 443/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu: Chị Lê Thị H, sinh năm 1978

HKTT+ cư trú: số 144 T V Vg, phường N D, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

Và Anh Đình Sỹ V, sinh năm 1975

HKTT+ cư trú: số 144 T V Vg, phường N D, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; 149; 150; 212; 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 54; 55, 57; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Đình Huệ và Anh Đình Sỹ V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Huệ và anh Vinh xác định có 2 con chung là:
 - + Đình Sỹ Q, sinh ngày 19/01/2001. Hiện đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa án không xem xét.
 - + Đình Nhật H, sinh ngày 25/5/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung là Đình Nhật H kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị Huệ có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vinh có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Chị H và Anh V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Chị H và Anh V cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/011808 ngày 15/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.B T X, Q. H B Tr, TP HN
(Giấy CNKH số 50 ngày 24/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam

